

Nội dung: Introduction Unit - Unit 4/ Friends Global

Thời gian làm bài: 60 phút

Cấu trúc bài thi:

STT	Nội dung	Hình thức	Yêu cầu	Số câu	NB	TH	VD
1	Vocabulary	Trắc nghiệm	Choose the best answer to complete the sentence	5	1	4	
2	Grammar	Trắc nghiệm	Choose the best answer to complete the sentence	5	4	1	
3	Guided Cloze Test 1	Trắc nghiệm	Read the advertisement/announcement and mark the answer that best fits	5	2	3	
4	Guided Cloze Test 2	Trắc nghiệm	Read the leaflet/ brochure/ infographics/ instructions and mark the answer that best fits	5	2	3	
5	Sentence Sequencing	Trắc nghiệm	Choose the correct arrangement of the sentences (a-e) to make a meaningful passage/dialogue	4		2	2
6	Guided Cloze Test 3	Trắc nghiệm	Read the passage and mark the answer that best fits each blank	5	1	2	2
7	Reading Comprehension 1	Trắc nghiệm	Read the passage and mark the answer that best answers each question	8	3	4	1
8	Reading Comprehension 2	Trắc nghiệm	Read the passage and mark the answer that best answers each question	10	2	5	3
9	Reading Comprehension 3	Trắc nghiệm	Read the academic notes below and choose the best answer to each question	3		1	2

MA TRẬN

TT	Kiến thức/ Kỹ năng	Mức độ nhận thức						Tổng		
		Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng				
		Tỉ lệ	Số câu	Tỉ lệ	Số câu	Tỉ lệ	Số câu	Tỉ lệ (%)	Số câu	Thời gian (phút)
1	Ngôn ngữ	10%	5	10%	5			20%	10	15
2	Đọc	20%	10	40%	20	20%	10	80%	40	45
Tổng		30%	15 câu	50%	25 câu	20%	10 câu	100	50	60
Tỉ lệ chung (%)		80				20		100		60

BẢNG ĐẶC TẢ

TT	KIẾN THỨC /KỸ NĂNG	Chủ đề	Tiêu chí	Chỉ báo	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức					
					Biết		Hiểu		Vận dụng	
					TN	TL	TN	TL	TN	TL
I.	USE OF ENGLISH	Từ vựng thuộc các chủ đề: - Gestures and expressions - Compound adjectives - Holidays, holiday accommodation and activities - Adjectives describing places - Travel collocations	1. Vocabulary: Nhận biết các từ đơn trong cùng chủ đề và ngữ kết hợp các từ theo các chủ điểm đã học.	I.1.1. Nhận ra và nhớ lại được các từ vựng theo chủ đề đã học.	1					
		I.1.2. Hiểu và phân biệt được các từ vựng theo chủ đề đã học.				2				
		I.1.3. Hiểu được ngữ kết hợp của từ trong bối cảnh và ngữ cảnh tương ứng.				2				
		- Future continuous vs. Future perfect - Modal verbs [present] - Modal verbs [past]	2. Grammar: Nhận biết hình thái và cách sử dụng các điểm ngữ pháp đã học trong các ngữ cảnh khác nhau và trong	I.2.1. Nhận biết hình thái các điểm ngữ pháp đã học.	2					
				I.2.2. Nhận biết các cách sử dụng thường gặp của các điểm ngữ pháp đã học.	2					

		(necessities/criticism/possibility/certainty) - Second conditional sentences - Subjunctives	các ngữ cảnh giao tiếp thông dụng.	I.2.3. Hiểu và sử dụng các điểm ngữ pháp đã học một cách chính xác trong bối cảnh giao tiếp.		1		
II.	READING	- Customs and culture - Holidays and tourism	1. Đọc hiểu được những ý chính, nội dung chi tiết của các văn bản về các chủ đề mang tính thời sự và quen thuộc.	II.1.1. Hiểu được ý chính, nội dung chi tiết về các chủ đề và nội dung mang tính thời sự quen thuộc trong các văn bản khoảng 150-180 từ.	1	2	2	
				II.1.2. Hiểu được ý chính, nội dung chi tiết về các chủ đề và nội dung mang tính thời sự quen thuộc trong các văn bản khoảng 180-200 từ.	3	4	1	
				II.1.3. Hiểu được ý chính, nội dung chi tiết về các chủ đề và nội dung mang tính thời sự quen thuộc trong các văn bản khoảng 200-250 từ.	2	5	3	
		- Leaflet - Brochure - Infographics - Instructions - Advertisement - Announcement	2. Đọc hiểu được những thông tin quan trọng trong các văn bản thường gặp trong cuộc sống.	II.2.1. Hiểu được những thông tin quan trọng trong các tờ thông tin quảng cáo thường nhật.	4	6		
				II.2.2. Hiểu được các ý chính, nội dung chi tiết và ngôn ngữ sử dụng trong thư tín và thư tay.				
				II.2.3. Hiểu được mạch lập luận của văn bản/đoạn hội thoại, xác định được các kết luận chính trong các văn bản có sử dụng ngôn ngữ rõ ràng.		2	2	

		<ul style="list-style-type: none"> - Dictionary entries - Learn this! - Strategies! ... 	<p>3. Đọc hiểu được những thông điệp đơn giản và các nội dung học thuật cơ bản về các chủ đề đã học.</p>	<p>II.3.1. Hiểu được các ý chính, nội dung chi tiết các nội dung học thuật (mục từ trong từ điển, mục tham khảo về từ vựng, ngữ pháp, kỹ năng).</p> <p>II.3.2. Vận dụng các nội dung kiến thức đã đọc để xác định câu/đoạn văn chính xác trong ngữ cảnh mới.</p>			1			
				Tổng từng phần	15	0	25	0	10	0
				TỔNG	15		25		10	